

Số: 2120 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 07 tháng 10 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Phương án phát triển hệ thống dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quy mô cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 14/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 1750/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 734/QĐ-TTg ngày 31/07/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 343/QĐ-TTg ngày 25/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Thực hiện Kết luận số 35-KL/ĐU ngày 22/9/2025 của Đảng uỷ UBND tỉnh, nhiệm kỳ 2025-2030, tại Hội nghị lần thứ 4 về nội dung kinh tế - xã hội;*

*Xét đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 46/SCT-TTr ngày 20/8/2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án phát triển hệ thống dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quy mô cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi là Phương án), với các nội dung sau:

**I. Thực trạng hệ thống dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt trên địa bàn tỉnh Gia Lai:**

**1. Thực trạng hệ thống dự trữ, cung ứng xăng dầu**

**1.1. Cửa hàng bán lẻ xăng dầu**

- Về số lượng, phân bố: Hiện nay, cả tỉnh có 731 cửa hàng xăng dầu (CHXD) trải đều khắp trên địa bàn tỉnh. Trong đó có 702 cửa hàng xăng dầu trên cạn và 29 tàu kinh doanh xăng dầu (KDXD) trên biển.

- Về diện tích mặt bằng: Diện tích mặt bằng trung bình của 01 cửa hàng vào khoảng 1.289 m<sup>2</sup>.

- Về dung tích bồn chứa: tổng dung tích bồn chứa của các CHXD trên địa bàn tỉnh là khoảng 39.000 m<sup>3</sup> (bình quân mỗi cửa hàng vào khoảng 53 m<sup>3</sup>).

### 1.2. Kho xăng dầu

- 01 kho xăng dầu quy mô < 5.000 m<sup>3</sup>, là kho cảng dầu thuộc Công ty Xăng dầu Bình Định, có địa chỉ tại đường Phan Chu Trinh, thành phố Quy Nhơn (nay là Phường Quy Nhơn). Kho có tổng dung tích là 3.300 m<sup>3</sup>, sử dụng đất khoảng 12.222 m<sup>2</sup>, thực hiện chức năng là kho trung chuyển cho Kho xăng dầu Phú Hòa. Nguồn cung cấp sản phẩm xăng dầu chính của kho này là từ Tập đoàn xăng dầu Việt Nam và Nguồn dự trữ Quốc gia được vận chuyển qua kho qua đầu mối là kho ngoại quan Vân Phong - nhà máy lọc dầu Dung Quất - Công ty xăng dầu khu vực 2 (TP. HCM). Kho được trang bị đầy đủ các phương tiện phòng cháy chữa cháy, gồm hệ thống chữa cháy cố định và các xe chữa cháy di động.

- 01 kho dự trữ xăng dầu quốc gia là Kho xăng dầu Phú Hòa (phường Quy Nhơn Bắc), thuộc hệ thống kho xăng dầu đầu mối, quy mô 48.800 m<sup>3</sup>.

- 01 kho Bắc Tây Nguyên, tại xã Bờ Ngoong, với quy mô 5.400 m<sup>3</sup>, kho tuyến sau thuộc Danh mục hạ tầng dự trữ xăng dầu tiếp tục hoạt động, khai thác. Kho Bắc Tây Nguyên đang hoạt động, đảm bảo nguồn cung ứng xăng dầu trên địa bàn phía Tây Gia Lai.

- UBND tỉnh đã chấp thuận chủ trương đầu tư 01 kho xăng dầu ở xã Ia Băng với quy mô 1.400 m<sup>3</sup>, đang triển khai xây dựng, dự kiến đi vào hoạt động năm 2026.

- UBND tỉnh cũng đã chấp thuận chủ trương đầu tư 01 kho xăng dầu ở phường Hoài Nhơn Bắc, với quy mô 4.700 m<sup>3</sup>.

### 1.3. Đường ống dẫn xăng dầu

Hiện nay, cả tỉnh có 1 tuyến đường ống vận chuyển xăng dầu dài khoảng 7 km, từ Kho cảng đến Kho Phú Hòa. Xăng dầu được bơm vào hệ thống kho bồn, bể chứa bằng hệ thống trạm bơm chuyển đặt tại cầu cảng và kho. Tuyến đường ống này được thiết kế lắp đặt cố định an toàn, thuận tiện cho các tàu dầu vào cung cấp hàng cho các kho hàng cố định.

## 2. Thực trạng hệ thống dự trữ, cung ứng khí đốt

Hiện nay trên địa bàn tỉnh chưa có kho chứa khí chuyên dùng quy mô lớn mà chủ yếu là các kho chứa LPG đóng chai gắn với các trạm nạp hoặc cửa hàng kinh doanh LPG chai. Theo số liệu thống kê, hiện nay toàn tỉnh có 12 trạm nạp LPG vào chai được phân bố gắn với các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Cụ thể, các khu, cụm công nghiệp thuộc thành phố Quy Nhơn (trước đây) có 05 trạm, thị xã Hoài Nhơn (trước đây) có 02 trạm, huyện Phù Cát (trước đây) có 01 trạm, huyện Tây Sơn (trước đây) có 01 trạm với tổng dung tích bồn chứa của các kho vào khoảng 590 tấn; thành phố Pleiku (trước đây) có 3 trạm chiết nạp

khí đốt với tổng sức chứa 345 tấn.

## **II. Đánh giá nhu cầu tiêu thụ trong tỉnh Gia Lai và các tỉnh lân cận đến năm 2030, tầm nhìn 2050.**

- Về nhu cầu tiêu thụ xăng dầu: Năm 2024, tiêu thụ xăng dầu trên địa bàn tỉnh ước tính khoảng 734.000 m<sup>3</sup>. Với tốc độ tăng trưởng GRDP trung bình giai đoạn 2025-2030 của tỉnh là 8,5%/năm trở lên thì mức tăng trưởng nhu cầu xăng dầu khoảng 4,25%/năm đến 5,1%/năm, đến năm 2030, nhu cầu tiêu thụ xăng dầu trên địa bàn tỉnh sẽ đạt khoảng 942.000 m<sup>3</sup> đến 990.000 m<sup>3</sup>, bình quân mỗi tháng tiêu thụ gần 78.497 m<sup>3</sup> đến 82.575 m<sup>3</sup>. Nhu cầu tiêu thụ sau năm 2030 dự báo tăng trưởng không nhiều do xu hướng chuyển đổi năng lượng tái tạo và phát triển kinh tế xanh.

- Về nhu cầu tiêu thụ khí đốt: Năm 2024, tiêu thụ khí đốt trên địa bàn tỉnh khoảng 22.000 tấn (chủ yếu là LPG). Với tốc độ tăng trưởng GRDP trung bình giai đoạn 2025-2030 của tỉnh là 8,5%/năm trở lên thì mức tăng trưởng nhu cầu khí đốt khoảng 11,9%/năm đến 14,45%/năm; đến năm 2030, nhu cầu tiêu thụ khí đốt trên địa bàn tỉnh sẽ đạt khoảng 34.000 tấn đến 49.500 tấn, bình quân mỗi tháng tiêu thụ khoảng gần 2.833 tấn đến 4.125 tấn. Nhu cầu tiêu thụ sau năm 2030 dự báo tiếp tục tăng trưởng.

Ngoài ra, các tỉnh lân cận khu vực Miền Trung và Tây Nguyên như: Đắk Lắk, Quảng Ngãi, ...nhu cầu về xăng dầu, khí đốt cũng tương đối lớn để phục vụ vận tải, công nghiệp, nông nghiệp và ngư nghiệp...

## **III. Những hạn chế, tồn tại trong hệ thống dự trữ, cung ứng hiện nay**

### **1. Hạn chế về mặt kho dự trữ, cung ứng xăng dầu**

Hệ thống kho dự trữ, cung ứng xăng dầu của tỉnh chủ yếu là bồn chứa tại các cửa hàng bán lẻ xăng dầu, chỉ có 01 kho chứa xăng dầu chuyên dụng tại đường Phan Chu Trinh (Cảng Quy Nhơn) chủ yếu phục vụ trung chuyển cho Kho xăng dầu Phú Hòa.

### **2. Hệ thống cung ứng khí đốt**

Hệ thống dự trữ khí đốt của tỉnh chủ yếu là các bồn chứa dung tích nhỏ tại các trạm chiết nạp gas, phân phối chủ yếu một loại khí đốt là LPG.

### **3. Hạn chế về bến cảng, bến/cảng thủy nội địa phục vụ xăng dầu**

Thiếu bến/cảng thủy nội địa chuyên dụng cho xăng dầu: Hiện nay chủ yếu nhập xăng dầu qua Cảng Quy Nhơn, sau đó vận chuyển bằng đường bộ đến các khu vực khác.

## **IV. Phạm vi, đối tượng áp dụng**

Hệ thống dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quy mô cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Gia Lai, gồm:

- Kho xăng dầu có dung tích kho dưới 5.000 m<sup>3</sup>;

- Kho LPG, LNG có dung tích kho dưới 5.000 m<sup>3</sup>;
- Hệ thống các tuyến đường ống dẫn xăng dầu từ các bến/cảng nội địa, cầu cảng về kho chứa thương mại cấp tỉnh;
- Hệ thống các tuyến ống dẫn khí LPG, LNG từ các kho có quy mô lớn tới các kho có quy mô nhỏ và tới các nơi tiêu thụ.
- Hệ thống phân phối bán lẻ xăng dầu, khí đốt trên địa bàn tỉnh.

*(Phạm vi trong phương án không bao gồm hệ thống hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt cấp phát nội bộ của các lực lượng vũ trang và không bao gồm hạ tầng dự trữ quốc gia và dầu thô phục vụ sản xuất).*

## **V. Mục tiêu cụ thể:**

### **1. Giai đoạn đến năm 2030**

#### **a) Đối với hệ thống dự trữ, cung ứng xăng dầu:**

- Đối với hệ thống kho xăng dầu: Đảm bảo hạ tầng dự trữ thương mại xăng dầu dân dụng cho các kho tuyến sau trên địa bàn tỉnh với quy mô theo quy định (kho tối thiểu từ 2.000 m<sup>3</sup> đến dưới 5.000 m<sup>3</sup>) nhằm ổn định nhu cầu thị trường tỉnh Gia Lai và một số tỉnh khu vực miền Trung, Tây Nguyên, dần thay thế vai trò dự trữ của các bồn chứa ở các cửa hàng xăng dầu như hiện nay. Đến năm 2030, nếu nhu cầu tiêu thụ xăng dầu 78.497 m<sup>3</sup>/tháng thì tổng sức chứa của hệ thống dự trữ, cung ứng phải đảm bảo nhập ròng ít nhất 01 tháng (30 ngày) liên tục, khoảng 78.497 m<sup>3</sup>.

- Đối với hệ thống đường ống dẫn xăng dầu: Việc phát triển tuyến đường ống dẫn xăng dầu cần hướng đến tính đồng bộ, hiện đại và phù hợp với phương án phát triển hệ thống kho xăng dầu.

- Đối với hệ thống phân phối bán lẻ xăng dầu: Việc phát triển hệ thống cần đồng bộ với quy hoạch giao thông, đô thị, công nghiệp và định hướng sử dụng năng lượng sạch trong tương lai.

#### **b) Đối với hệ thống dự trữ, cung ứng khí đốt**

- Đối với hệ thống kho/trạm khí đốt: Hệ thống kho khí đốt đóng vai trò quan trọng trong đảm bảo nguồn cung khí hóa lỏng (LPG), khí tự nhiên hóa lỏng (LNG) và các loại khí đốt khác phục vụ nhu cầu dân sinh, công nghiệp, thương mại và giao thông vận tải. Đến năm 2030, nếu nhu cầu tiêu thụ khí đốt 2.833 tấn/tháng thì tổng sức chứa của hệ thống dự trữ, cung ứng phải đảm bảo nhập ròng ít nhất 01 tháng (30 ngày) liên tục, khoảng 2.833 tấn (chủ yếu là khí LPG).

- Đối với hệ thống đường ống dẫn khí đốt: Mục tiêu phát triển hệ thống đường ống dẫn khí đốt hướng đến việc đáp ứng nhu cầu tiêu thụ ngày càng tăng, giảm chi phí vận chuyển, hạn chế rủi ro và ô nhiễm môi trường.

- Đối với hệ thống phân phối bán lẻ khí đốt: Việc phát triển hệ thống phân phối cần đảm bảo hiệu quả, an toàn, bền vững và phù hợp với xu hướng chuyển đổi năng lượng.

## 2. Giai đoạn từ sau năm 2030 đến năm 2050:

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt đồng bộ với quy hoạch năng lượng quốc gia, quy hoạch tỉnh và các quy hoạch ngành có liên quan.

### VI. Phương án phát triển

#### 1. Phương án phát triển giai đoạn đến năm 2030

##### 1.1. Hệ thống dự trữ, cung ứng xăng dầu

##### a) Đối với hệ thống kho xăng dầu:

- Tiếp tục khai thác hiệu quả 01 kho quy mô nhỏ hiện đang hoạt động trên địa bàn tỉnh: Kho cảng dầu tại địa chỉ đường Phan Chu Trinh (Cảng Quy Nhơn), Phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai, quy mô 3.300 m<sup>3</sup>.

- Đưa vào hoạt động Kho xăng dầu ở xã Ia Băng với quy mô 1.400 m<sup>3</sup>.

- Đưa vào hoạt động 01 Kho xăng dầu tuyến sau tại phường Hoài Nhơn Bắc có quy mô sức chứa dưới 4.700 m<sup>3</sup>.

- Thu hút đầu tư mới khoảng 10 kho xăng dầu tuyến sau có quy mô cấp tỉnh (dưới 5.000 m<sup>3</sup>) tại các địa phương khi đáp ứng được các yêu cầu cơ bản: Bố trí được quỹ đất phát triển; phù hợp với quy hoạch phát triển đô thị; phù hợp với quy hoạch sử dụng đất...; vị trí có tính kết nối thuận tiện (giao thông đường bộ, giao thông đường thủy/biển, bến/cảng thủy nội địa) để tối ưu hóa logistics.

##### b) Đối với hệ thống đường ống xăng dầu:

Xây mới hệ thống đường ống dẫn xăng dầu từ bến/cảng thủy nội địa khu vực cửa Tam Quan đến kho chứa xăng dầu trong khu vực (*vị trí, diện tích, công suất, chiều dài cụ thể sẽ được xác định chính xác trong quá trình lập dự án đầu tư*).

##### c) Đối với hệ thống phân phối bán lẻ xăng dầu:

- Rà soát lại toàn bộ hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu (trên mặt đất và trên mặt nước) để loại bỏ số cửa hàng xăng dầu có quy mô nhỏ lẻ, không đảm bảo các quy định về kinh doanh xăng dầu, không hiệu quả.

- Tiếp tục khai thác hiệu quả trong số các cửa hàng bán lẻ xăng dầu còn lại sau khi sắp xếp lại.

- Phát triển hệ thống phân phối bán lẻ xăng dầu trên địa bàn đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn quy định, phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu tiêu thụ trên địa bàn, chú trọng phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên các tuyến đường mới, các khu đô thị theo hướng thông minh, hiện đại, quy mô lớn, giảm các cửa hàng xăng dầu quy mô nhỏ lẻ, không hiệu quả.

- Phát triển hệ thống bán lẻ xăng dầu tích hợp các dịch vụ tiện ích (nạp điện, sửa chữa bảo dưỡng xe, bán hàng tự động, ăn uống, bách hóa, bãi đỗ xe nghỉ qua đêm...) trong quá trình cải tạo, nâng cấp và xây mới.

- Phát triển hệ thống bán lẻ xăng dầu trên các tuyến giao thông huyết mạch và vị trí nhu cầu cao như: các khu công nghiệp; khu vực cảng cá và cảng biển; quốc lộ...

*(Vị trí, quy mô sẽ được xác định cụ thể trong quá trình lập dự án đầu tư)*

## 1.2. Hệ thống dự trữ, cung ứng khí đốt

a) Đối với hệ thống kho, trạm nạp khí đốt:

- Tiếp tục khai thác hiệu quả 12 trạm nạp LPG có tổng sức chứa 935 tấn.

- Phát triển mới kho chứa khí trên địa bàn xã Phù Mỹ Đông có quy mô sức chứa trên 5.000 m<sup>3</sup> (đầu tư đồng bộ và kết nối với Cảng Phù Mỹ, Khu công nghiệp Phù Mỹ).

- Phát triển mới các trạm nạp, chiết khí LPG tại các khu công nghiệp thuộc Khu kinh tế Nhơn Hội, các cụm/khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh và một số địa phương có nhu cầu với quy mô tổng sức chứa từ 500 m<sup>3</sup> đến 1.000 m<sup>3</sup> trên cơ sở phù hợp và đáp ứng một số điều kiện cơ bản như: *Bố trí được quỹ đất phát triển; phù hợp với quy hoạch xây dựng; phù hợp với quy hoạch sử dụng đất...*

*(Vị trí, quy mô cụ thể sẽ được xác định chính xác trong quá trình lập dự án đầu tư; Danh mục tại Phụ lục IV)*

b) Đối với hệ thống đường ống dẫn khí đốt:

Nghiên cứu phương án đầu tư mới tuyến ống dẫn khí đốt (LPG, LNG...) từ Cảng Phù Mỹ tới kho LPG/LNG và tới các vị trí tiêu thụ chính (khu/cụm công nghiệp) theo yêu cầu thực tế và nhu cầu thị trường, phù hợp với quỹ đất (trong trường hợp cần thiết và có nhu cầu).

*(Vị trí, diện tích, công suất, chiều dài cụ thể sẽ được xác định chính xác trong quá trình lập dự án đầu tư kho khí đốt)*

## 2. Phương án phát triển từ sau năm 2030 đến năm 2050:

### 2.1. Hệ thống dự trữ, cung ứng xăng dầu

a) Đối với hệ thống kho xăng dầu:

- Tiếp tục khai thác 03 kho (trong trường hợp 02 kho đưa vào phương án đến năm 2030 đã thực hiện đầu tư xây dựng đúng quy định và hoạt động hiệu quả), đảm bảo an toàn với tổng sức chứa khoảng 9.400 m<sup>3</sup>.

- Tiếp tục Phát triển các kho xăng dầu tuyến sau có quy mô cấp tỉnh (dưới 5.000 m<sup>3</sup>) tại các địa phương khi đáp ứng được các yêu cầu cơ bản: Bố trí được quỹ đất phát triển; phù hợp với quy hoạch phát triển đô thị; phù hợp với quy hoạch sử dụng đất...; vị trí có tính kết nối thuận tiện (giao thông đường bộ, giao thông đường thủy/biển, bến/cảng thủy nội địa) để tối ưu hóa logistics.

b) Đối với hệ thống đường ống dẫn xăng dầu:

- Tiếp tục khai thác tuyến đường ống dẫn xăng dầu từ bến/cảng thủy nội địa khu vực cửa Tam Quan đến kho chứa xăng dầu trong khu vực.

- Nghiên cứu phát triển thêm các hệ thống đường ống dẫn xăng dầu tương ứng với phát triển hệ thống kho chứa xăng dầu quy mô cấp tỉnh (dưới 5.000 m<sup>3</sup>).

- Triển khai dự án tuyến ống xăng dầu kết nối kho cảng ven biển miền Trung từ kho Phú Hòa đến kho Bắc Tây Nguyên (xã Bờ Ngoong) với chiều dài khoảng 150-160km thuộc Danh mục tuyến ống xăng dầu mở rộng, xây dựng mới giai đoạn sau 2030.

c) Đối với hệ thống phân phối bán lẻ xăng dầu:

- Tiếp tục khai thác hiệu quả hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu ở giai đoạn trước.

- Tiếp tục nghiên cứu phát triển hệ thống phân phối bán lẻ xăng dầu trên địa bàn đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn quy định, phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu tiêu thụ trên địa bàn, chú trọng phát triển hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên các tuyến đường mới, các khu đô thị theo hướng thông minh, hiện đại, quy mô lớn; tích hợp cửa hàng bán lẻ xăng dầu với các dịch vụ tiện ích (nạp điện, sửa chữa bảo dưỡng xe, bán hàng tự động, ăn uống, bách hóa, bãi đỗ xe nghỉ qua đêm...).

- Tiếp tục phát triển hệ thống bán lẻ trên các tuyến giao thông huyết mạch và vị trí nhu cầu cao như: các khu công nghiệp; khu vực cảng cá và cảng biển; quốc lộ...

## 2.2. Hệ thống dự trữ, cung ứng khí đốt

a) Đối với hệ thống kho, trạm khí đốt:

- Tiếp tục khai thác hiệu quả 12 trạm nạp khí LPG có tổng sức chứa 935 tấn tại địa bàn các xã, phường: Quy Nhơn Đông, Quy Nhơn Tây, Hoài Nhơn, Tây Sơn, Bồng Sơn, Hòa Hội, Pleiku, Diên Hồng.

- Tiếp tục khai thác các kho, trạm nạp (trong trường hợp các kho, trạm đưa vào phương án đến năm 2030 đã thực hiện đầu tư xây dựng đúng quy định và hoạt động hiệu quả), đảm bảo an toàn.

- Tiếp tục phát triển mới các trạm nạp, chiết khí LPG tại các khu công nghiệp thuộc Khu kinh tế Nhơn Hội, các cụm/khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh và một số địa phương có nhu cầu với quy mô tổng sức chứa từ 500 m<sup>3</sup> đến 1.000 m<sup>3</sup>.

b) Đối với hệ thống đường ống dẫn khí đốt:

Tiếp tục khai thác tuyến ống dẫn khí đốt (LPG, LNG...) từ Cảng Phù Mỹ tới kho LPG/LNG và tới các vị trí tiêu thụ chính (khu/cụm công nghiệp) (trong trường hợp tuyến đường ống đưa vào phương án đến năm 2030 đã thực hiện đầu tư xây dựng đúng quy định và hoạt động hiệu quả).

## VII. Dự kiến nguồn vốn đầu tư

Nguồn vốn đầu tư phát triển hệ thống dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt được xác định cụ thể trong từng dự án đầu tư và huy động chủ yếu từ vốn ngoài ngân sách, vốn doanh nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### **1. Sở Công Thương**

- Tham mưu xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Phương án theo quy định và đồng bộ với Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia; triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Phương án; đầu mối chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các sở, ban ngành, địa phương, cơ quan liên quan trong quá trình triển khai thực hiện hiệu quả Phương án.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền các nội dung sửa đổi, bổ sung phù hợp (nếu có), tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư, kinh doanh và dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt. Đồng thời đề xuất việc phân công, phân cấp trong quản lý nhà nước tại địa phương (nếu có), bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia thực hiện nhiệm vụ dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt.

- Chủ trì tổ chức lấy ý kiến các sở, ban ngành liên quan, các xã, phường đối với việc điều chỉnh, bổ sung Phương án này để tham mưu UBND tỉnh, đảm bảo phù hợp, thống nhất với các quy hoạch ngành, lĩnh vực khác có liên quan.

- Định kỳ tổ chức rà soát, đánh giá tình hình thực hiện Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia và Phương án theo quy định; Báo cáo UBND tỉnh về kết quả rà soát, kết quả đánh giá thực hiện Phương án để kịp thời xem xét, điều chỉnh phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Việc điều chỉnh Phương án phải thực hiện theo pháp luật và các quy định có liên quan.

- Hướng dẫn trình tự làm thủ tục và thẩm định điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh cho các cơ sở kinh doanh xăng dầu, khí đốt theo Phương án đã được phê duyệt và theo quy định hiện hành của pháp luật.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị chuyên môn tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ kinh doanh xăng dầu, khí đốt cho các đối tượng theo quy định, nhằm chấp hành việc đảm bảo điều kiện kinh doanh.

- Làm đầu mối tổ chức kiểm tra liên ngành về chấp hành các điều kiện về hoạt động kinh doanh xăng dầu, khí đốt. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, phối hợp với các ngành liên quan và địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong giải quyết các sai phạm trong quá trình thực hiện Phương án.

- Hướng dẫn các cơ sở hoạt động xăng dầu, khí đốt trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc các quy định về xây dựng và triển khai thực hiện các tài liệu quản lý an toàn, xây dựng và thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, kế hoạch/biên pháp ứng phó sự cố hóa chất theo quy định.

### **2. Sở Tài chính**

- Phối hợp với Sở Công Thương thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, định hướng của Phương án phát triển hệ thống dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quy mô cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.



- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục đề xuất dự án đầu tư và thực hiện việc thẩm định quyết định đầu tư/chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng hệ thống dự trữ thương mại và cung ứng xăng dầu, khí đốt, đảm bảo đúng theo phương án đã được phê duyệt. Hướng dẫn Nhà đầu tư thực hiện đúng các quy định pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan trong việc tổ chức thực hiện các chính sách và quy hoạch phát triển hệ thống kinh doanh xăng dầu và khí đốt thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành.

### **3. Sở Xây dựng**

- Phối hợp với Sở Công Thương thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, định hướng của Phương án phát triển hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quy mô cấp tỉnh của tỉnh Gia Lai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Hướng dẫn, phối hợp kiểm tra các cơ sở dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt trên địa bàn tỉnh bảo đảm về an toàn giao thông và hành lang an toàn đường bộ theo quy định.

- Hướng dẫn thương nhân kinh doanh xăng dầu, khí đốt về thủ tục, hồ sơ thực hiện đầu nối giao thông vào các tuyến quốc lộ, đường tỉnh và các tuyến đường khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **4. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn UBND các xã, phường cập nhật danh mục các công trình hạ tầng xăng dầu, khí đốt cần nâng cấp, mở rộng hoặc phát triển mới trong Phương án đã được phê duyệt vào Quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất hàng năm để đảm bảo cơ sở triển khai thực hiện các thủ tục về đất đai theo quy định.

### **5. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường, chất lượng: thực hiện quản lý phương tiện đo lường, định kỳ kiểm định cấp phép hoạt động theo quy định; thẩm định chất lượng thiết bị, máy móc, phương tiện phục vụ kinh doanh xăng dầu, khí đốt bảo đảm đúng các quy chuẩn, quy định an toàn.

- Phối hợp với các sở, ngành thường xuyên kiểm tra chất lượng sản phẩm xăng dầu, khí đốt cũng như hệ thống đo lường trong kinh doanh xăng dầu, khí đốt; xử lý nghiêm các vi phạm về đo lường, chất lượng.

### **6. Công an tỉnh**

- Hướng dẫn, kiểm tra, thẩm định các phương án đảm bảo an toàn phòng chống cháy, nổ của từng cơ sở dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt; cấp các giấy chứng nhận liên quan đến hoạt động kinh doanh xăng dầu, khí đốt theo thẩm quyền.

- Tham gia thẩm định và nghiệm thu đối với các hồ sơ phòng cháy chữa cháy của các công trình hệ thống dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt trước khi triển khai dự án.

- Đề xuất các phương án PCCC đối với các cơ sở tiềm ẩn nhiều nguy cơ cháy nổ, ô nhiễm môi trường, đặc biệt là các thuyền, xà lan, tàu kinh doanh xăng dầu, khí đốt trên mặt nước; thường xuyên phối hợp với các doanh nghiệp tổ chức diễn tập ứng cứu sự cố tràn dầu;...

- Phối hợp với các ngành liên quan tăng cường công tác kiểm tra an toàn phòng chống cháy, nổ trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, khí đốt; kiểm tra và xử lý vi phạm tại các cơ sở dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt trên địa bàn tỉnh.

## **7. UBND các xã, phường**

- Tuyên truyền, phổ biến nội dung của Phương án đến các doanh nghiệp và người dân. Cập nhật danh mục các công trình hạ tầng xăng dầu, khí đốt cần nâng cấp, mở rộng hoặc phát triển mới trong Phương án vào Quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất hằng năm, trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Phối hợp Sở Công Thương quản lý, kiểm tra chặt chẽ hệ thống kinh doanh xăng dầu, khí đốt trên địa bàn và nghiêm túc triển khai Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về lộ trình đầu tư nâng cấp, cải tạo, giải tỏa, di dời các cơ sở dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt theo Phương án.

## **8. Các doanh nghiệp**

- Phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương, cơ quan liên quan tập trung nguồn lực để triển khai thực hiện các dự án đầu tư hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt đã được đưa vào Phương án; xem xét, đề xuất các dự án mới, phù hợp với các quy hoạch có liên quan, đảm bảo nguồn cung ứng xăng dầu, khí đốt phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh cũng như nhu cầu tiêu thụ trên địa bàn các tỉnh lân cận.

- Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định tại Phương án này và các quy định khác của Nhà nước trong hoạt động kinh doanh xăng dầu, khí đốt.

- Trên cơ sở Phương án được duyệt, doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu, khí đốt chủ động xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển hạ tầng với một số chỉ tiêu cụ thể như: vị trí địa điểm đầu tư, diện tích đất, quy mô công trình, các dịch vụ kèm theo, dự kiến thời gian hoàn thành đưa vào khai thác,... báo cáo UBND các xã, phường (địa bàn có nhu cầu đầu tư) đồng gửi Sở Công Thương để được xác nhận, ưu tiên đầu tư.

- Từng bước thực hiện hiện đại hóa, đổi mới công nghệ và thiết bị hệ thống kho, hệ thống công nghệ bảo quản, hệ thống công nghệ dịch vụ bán hàng, nhất là trang thiết bị đo lường, bảo đảm đúng quy định.

- Thực hiện đảm bảo các thủ tục pháp lý và công trình bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

- Chú trọng công tác đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật và quản lý trong lĩnh vực xăng dầu, khí đốt. Phổ biến, tuyên truyền kiến thức về an toàn, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Công Thương, Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, X1, X3, X7, X8.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Anh**

**PHỤ LỤC I**  
**DANH MỤC HẠ TẦNG DỰ TRỮ, CUNG ỨNG XĂNG DẦU TIẾP TỤC**  
**HOẠT ĐỘNG, KHAI THÁC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số        /QĐ-UBND ngày    /    /2025)*

| TT | Tên kho         | Địa điểm                                             | Quy mô<br>(m <sup>3</sup> ) | Diện tích<br>đất (m <sup>2</sup> ) | Phân loại<br>kho    |
|----|-----------------|------------------------------------------------------|-----------------------------|------------------------------------|---------------------|
| 1  | Kho Căng<br>dầu | Đường Phan Chu<br>Trình, Phường Quy<br>Nhơn, Gia Lai | 3.300                       | 12.220                             | Kho trung<br>chuyên |
|    | <b>Tổng</b>     |                                                      | <b>3.300</b>                | <b>12.220</b>                      |                     |

**PHỤ LỤC II**  
**DANH MỤC HẠ TẦNG DỰ TRỮ, CUNG ỨNG XĂNG DẦU ĐẦU TƯ XÂY DỰNG MỚI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số        /QĐ-UBND ngày    /    /2025)

| TT | Tên kho                                                      | Địa điểm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Quy mô (m <sup>3</sup> )             |                                                           |                                                           | Dự kiến<br>nhu cầu<br>sử dụng<br>đất (ha) | Quy mô bến/cảng<br>(DWT)                                       | Ghi chú       |
|----|--------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|---------------|
|    |                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Tổng (m <sup>3</sup> )               | Đến 2030                                                  | Sau 2030                                                  |                                           |                                                                |               |
| 1  | Kho xăng dầu trên<br>địa bàn Thị xã Hoài<br>Nhon (trước đây) | Phường Hoài Nhơn Bắc,<br>tỉnh Gia Lai                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4.700                                | 4.700                                                     |                                                           | 3,3                                       | 01 bến/cảng thủy nội địa<br>tiếp nhận tàu từ 500-<br>3.000 DWT | Kho tuyển sau |
| 2  | Kho xăng dầu<br>Dương Đông trên<br>địa bàn xã Ia Băng        | Xã Ia Băng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 1.400                                | 1.400                                                     |                                                           | 4,77                                      |                                                                |               |
| 3  | Phát triển các kho<br>xăng dầu                               | Vị trí cụ thể sẽ xác định<br>khi đáp ứng các điều kiện<br>cơ bản về: Bố trí được quỹ<br>đất phát triển; phù hợp với<br>quy hoạch phát triển đô<br>thị; phù hợp với quy<br>hoạch sử dụng đất...; vị trí<br>có tính kết nối thuận tiện<br>(giao thông đường bộ,<br>giao thông đường<br>thủy/biển, bến/cảng thủy<br>nội địa) để tối ưu hóa<br>logistics. | Sẽ xác định<br>trong dự án đầu<br>tư | Từ 210 m <sup>3</sup><br>đến dưới<br>5.000 m <sup>3</sup> | Từ 210 m <sup>3</sup><br>đến dưới<br>5.000 m <sup>3</sup> |                                           |                                                                | Kho tuyển sau |

**Ghi chú:**    - Tên dự án kho xăng dầu: Sẽ được xác định trong quá trình lập dự án đầu tư

**PHỤ LỤC III**  
**DANH MỤC CÁC TRẠM NẠP KHÍ TIẾP TỤC HOẠT ĐỘNG, KHAI THÁC**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số       /QĐ-UBND ngày     /     /2025)*

| TT               | Tên trạm                                                                                                          | Địa điểm                                                                                                            | Quy mô<br>sức<br>chứa<br>(tấn) | Ghi chú     |
|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-------------|
| 1                | Trạm nạp LPG vào chai thuộc Công ty TNHH Trung Hiếu                                                               | Thôn Hội Vân, xã Hòa Hội, tỉnh Gia Lai                                                                              | 50                             | 03 bồn chứa |
| 2                | Trạm nạp LPG vào chai thuộc Công ty TNHH TM-DV-SX An Hiệp                                                         | Tổ 6, khu vực 7, phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (nay là Phường Quy Nhơn Tây, tỉnh Gia Lai) | 15                             | 01 bồn      |
| 3                | Trạm chiết nạp LPG PM - GAZ số 2 Bình Định thuộc Công ty cổ phần dầu khí Bình Định                                | Km 1334, Quốc lộ 1A, KCN Phú Tài, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định                                                | 60                             | 02 bồn      |
| 4                | Trạm chiết nạp gas thuộc Công ty TNHH Minh Chánh T.B                                                              | CCN Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định                                                                      | 40                             | 02 bồn      |
| 5                | Trạm nạp khí hóa lỏng (LPG) Nhơn Hội - Bình Định thuộc Công ty TNHH Gas Petrolimex Đà Nẵng                        | Lô 06-02 KCN Nhơn Hội, khu A, khu kinh tế Nhơn Hội, xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định                 | 80                             | 03 bồn      |
| 6                | Trạm nạp LPG thuộc Công ty TNHH Gas Công Nghiệp                                                                   | Lô B8, KCN Phú Tài, Phường Bùi Thị Xuân, TP Quy Nhơn, Bình Định                                                     | 170                            | 05 bồn      |
| 7                | Trạm nạp LPG thuộc Công ty TNHH Nhật Tiến                                                                         | Lô 05, 06, 07, 08 CCN Phú An, Tây Sơn, Bình Định                                                                    | 20                             | 01 bồn      |
| 8                | Trạm chiết nạp LPG thuộc Công ty cổ phần kinh doanh khí Miền Nam (GAS SOUTH) - Chi nhánh Miền Trung tại Bình Định | Lô D601, KCN Nhơn Hội A, Xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định                                            | 55                             | 03 bồn      |
| 9                | Trạm nạp LPG thuộc Công ty TNHH Gas Phú Quang                                                                     | CCN Ngọc Sơn, P. Hoài Thanh Tây, TX Hoài Nhơn, tỉnh Gia Lai                                                         | 100                            | 02 bồn      |
| 10               | Công ty TNHH Minh Phú Gas                                                                                         | 08 Nguyễn Trường Tộ, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai                                                                    | 100                            | 02 bồn      |
| 11               | Chi nhánh công ty cổ phần kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng Miền Nam tại Gia Lai                                     | Lô 4 Khu Công nghiệp Trà Đa, Phường Pleiku, tỉnh Gia Lai                                                            | 100                            | 02 bồn      |
| 12               | Công ty TNHH MTV gas Hải Lưu Gia Lai                                                                              | 102 Trần Phú, phường Diên Hồng,, tỉnh Gia Lai                                                                       | 145                            | 02 bồn      |
| <b>Tổng cộng</b> |                                                                                                                   |                                                                                                                     | <b>935</b>                     |             |

**PHỤ LỤC IV**  
**DANH MỤC HẠ TẦNG DỰ TRỮ, CUNG ỨNG KHÍ ĐỐT**  
**ĐẦU TƯ XÂY DỰNG MỚI**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số        /QĐ-UBND ngày    /    /2025)*

| TT | Tên kho, trạm                              | Địa điểm                                                                                                                                                                                                                                              | Quy mô (m <sup>3</sup> )                     |                                              | Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha) | Quy mô bến/cảng (DWT) | Ghi chú |
|----|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|----------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------|---------|
|    |                                            |                                                                                                                                                                                                                                                       | Đến 2030                                     | Sau 2030                                     |                                  |                       |         |
| 1  | Phát triển mới các trạm nạp, chiết khí LPG | Các khu công nghiệp thuộc Khu kinh tế Nhơn Hội; các khu/cụm công nghiệp, các địa phương trên địa bàn tỉnh Gia Lai khi đáp ứng được các yêu cầu cơ bản: Bố trí được quỹ đất phát triển; phù hợp với quy xây dựng; phù hợp với quy hoạch sử dụng đất... | 500 m <sup>3</sup><br>– 1.000 m <sup>3</sup> | 500 m <sup>3</sup><br>– 1.000 m <sup>3</sup> |                                  |                       |         |

**Ghi chú:** Tên dự án kho sẽ được xác định trong quá trình lập dự án đầu tư.